Detaļu saraksts

Resistors (all ¼-watt, ± 5% Carbon)  
R1= 100 Ω

R2 = 330 KΩ

R3 – R5, R10, R25 – R27 = 2.7 KΩ

R6, R18 = 47 KΩ

R7 = 33 KΩ

R8 = 100 KΩ

R9, R24 = 22 KΩ

R11, R19, R28 = 1 KΩ

R12, R21 = 15 KΩ

R13 = 470 KΩ

R14, R16 = 1 MΩ

R15, R22, R23 = 10 KΩ

R17 = 8.2 KΩ

R20 = 4.7 KΩ

R29 = 4.7 Ω

R30 = 100 Ω

R31 = 27 KΩ

Capacitors

C1, C3, C8 = 0.001 µF (Ceramic Disc)

C2 = 0.022 µF (Ceramic Disc)

C4 = 100 pF (Ceramic Disc)

C5, C13 = 0.02 µF (Ceramic Disc)

C6, C7 = 3.3 pF (Ceramic Disc)

C9 – C11, C17 = 0.002 µF (Ceramic Disc)

C12 = 220 µF/25V (Electrolytic)

C14, C18 = 0.04 µF(Ceramic Disc)

C15 = 22 µF/25V (Electrolytic)

C16 = 100 µF/16V (Electrolytic)

VC1, VC2 = 100 pF (trimmer)

Tranzistori

T1, T2, T6, T8, T9 = BC148

T3 = BF194

T4 = BF195

T5, T7 = BC158

T10 = BEL187

D1 = 1N4446

Citas detaļas

L.S. = 8 Ω speaker

X1 = O/P transformer

LED

AERIAL = 2

L1– L4 = coil